

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

- *Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST*
- Ngày 17 tháng 4 năm 2024
- V/v: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Trương**

2. Ông **Đỗ Văn Riều**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng**- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Trường Bảo Vy** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc: “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2023/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Trần Tuấn K**, sinh năm 1998 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số 27/25 khu phố 1, phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Chị **Lê Trần Huỳnh N**, sinh năm 1997 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Gò Tre, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN :

* *Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn anh Trần Tuấn K trình bày:* Anh và chị Lê Trần Huỳnh N tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, thị xã Gò Công năm 2020. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng

thường cãi nhau. Anh và vợ anh ly thân từ năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Nay anh không còn tình cảm với chị N nên yêu cầu được ly hôn với chị N.

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung : Không có.
- Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn chị Lê Trần Huỳnh N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa Nng chị không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc anh Trần Tuấn K xin ly hôn với chị. Toà án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:*

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Tuấn K có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị Lê Trần Huỳnh N địa chỉ ấp Gò Tre, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Anh Trần Tuấn K có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Lê Trần Huỳnh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 Nng chị vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh K và chị N.

[2] Về nội dung :

[2.1] Về hôn nhân: Anh Trần Tuấn K và chị Lê Trần Huỳnh N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Long Thuận cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2020 là hôn nhân hợp pháp. Nay anh Trần Tuấn K yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Trần Tuấn K. Hội đồng xét xử xét thấy theo anh K cho rằng nguyên nhân do mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng thường cãi nhau. Anh K và chị N ly thân từ năm 2023 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không có trao đổi hàn gắn tình cảm. Hơn nữa, khi anh K xin ly hôn, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Nng chị N không đến để trình bày ý kiến về việc anh K xin ly hôn, chứng tỏ chị N cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với anh K.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh K được ly hôn với chị N là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Tuấn K khai không có Nng chị Lê Trần Huỳnh N không đến trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Anh Trần Tuấn K là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Tuấn K.**

1. Về hôn nhân: Anh Trần Tuấn K được ly hôn với chị Lê Trần Huỳnh N.
2. Về con chung: Không có.
3. Về án phí: Anh Trần Tuấn K phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm Nng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000555 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công. N vậy, anh Trần Tuấn K đã nộp đủ án phí.
4. Về quyền kháng cáo: Anh Trần Tuấn K, chị Lê Trần Huỳnh N có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- CCTHADS TXGC;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Thuận
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU